TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày: 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Loan- Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

2. Bà Phan Thị Anh Thư – Bí thư Huyện Đoàn Gò Dầu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Khánh H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25-8-2003, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện tại: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hữu H2, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; chị ruột có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-7-2023, tạm giam từ ngày 07-7-2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư ông Đặng Tấn L1 –văn phòng Luật sư Đặng L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; Có mặt;

**** Bị hại:*** Cháu Trương Thị Ngọc H3, sinh ngày 09-10-2007, ngụ ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Tây Ninh; Có đơn yêu cầu vắng mặt;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1975; ông Trương Văn T2, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Bà L1 có đơn yêu cầu vắng mặt; ông T2 có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, thông qua mối quan hệ xã hội, cháu Trương Thị Ngọc H3, sinh ngày 09/10/2007, quen biết với người thanh niên tên "L2", sinh năm 1993, ngụ thị trấn N, huyện N, tỉnh Tây Ninh và nảy sinh tình cảm yêu thương, Lưu giao cấu với Hân 03 lần tại nhà của H3. Sau đó, H3 và L2 chia tay.

Đến khoảng giữa tháng 4/2022, H3 lên mạng xã hội Facebook quen biết với Lương Khánh H, H và H3 nảy sinh tình cảm yêu thương. Từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, H và H3 giao cấu 02 lần tại nhà nghỉ S thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng đầu tháng 6/2022, Huy và Hân tự nguyện cùng đến thuê phòng trọ số 502 khu vực nhà cho thuê Big Tây Ninh thuộc ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh chung sống với nhau như vợ chồng. Tại phòng trọ này, H và H3 giao cấu với nhau trung bình 03 ngày/01 lần vào ban đêm, không dùng biện pháp tránh thai. Đến ngày 16/7/2022, H3 phát hiện mang thai 21 tuần 05 ngày nên H3 về nhà cha ruột là ông Trương Văn T2, ngụ ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Tây Ninh để dưỡng thai, đến ngày 04/11/2022, H3 sinh bé gái nặng 2,6kg tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh và đặt tên là Trương Huỳnh Gia N. Do nghi ngờ cháu Gia N không phải là con ruột nên H và gia đình không chấp nhận. Ngày 28/6/2023, ông T đến Công an huyện N trình báo sự việc H3 bị L2 giao cấu. Đồng thời, ông Thuận đến Công an huyện Gò D tố cáo H3 bị H giao cấu.

Tại Bản Kết luận giám định số: 5436 ngày 07/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trương Thị Ngọc H3 và bé Trương Huỳnh Gia N có quan hệ huyết thống mẹ-con; Lương Khánh H và bé Trương Huỳnh Gia N không có quan hệ huyết thống cha-con.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Trương Thị Ngọc H3 cùng gia đình yêu cầu bồi thường tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần là 18.000.000 đồng, các bên đã giao nhận xong ngày 03/11/2023, nên không yêu cầu bồi thường thêm

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Lương Khánh H không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không kê biên.

Cáo trạng số 109/CT-VKSGD ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lương Khánh H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Khánh H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Khánh H từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Cháu Trương Thị Ngọc H3 cùng gia đình yêu cầu bồi thường tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần là 18.000.000 đồng, các bên đã giao nhận xong ngày 03-11-2023, không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đen màn hình bị bể, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không tranh luận với kiểm sát viên.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo H Luật sư ông Đặng Tấn L trình bày: Thống nhất tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 03 đến 04 năm tù có phần hơi nghiêm khắc, mong Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả đã giao nhận số tiền 18.000.000 đồng vào ngày 03/11/2023); quá trình điều tra, truy tố, xét xử bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được thể hiện tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo Huy còn được hưởng các tình tiết khác quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ Luật Hình Sự cụ thể bị cáo có cụ cố là cụ Lương Minh T3 được nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công vào ngày 18-10-1978; ông nội Lương Thanh T4, sinh năm 1943, bà nội Đỗ Thị Ánh T5, sinh năm 1947 đều được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất vào ngày 25-12-1975; Tình tiết vụ án thể hiện do bị hại tự nguyện đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xém xét áp dụng Điều 54 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà L2 trình bày: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cháu H3 là bị hại từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, bị cáo lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của bị hại nên đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của cháu H3. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trương Văn T2 và Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị Kim T1 không phát biểu tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 6/2022 đến tháng 8/2022 tại phòng trọ số 502 khu nhà cho thuê Big Tây Ninh thuộc ấp S, xã P, huyện G, Lương Khánh H là người đủ 18 tuổi đã giao cấu với cháu Trương Thị Ngọc H3, nhiều lần khi H3 có độ tuổi 14 năm 08 tháng. Hành vi của Lương Khánh H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, mặc dù việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai, không bên nào ép buộc bên nào. Nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với người chưa đủ 16 tuổi, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Mục đích của bị cáo là thấy sự nhận thức non nớt của bị hại, quan hệ tình cảm yêu thương trái với quy định pháp luật để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân nên cần xử bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại;bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có cụ cố là cụ Lương Minh T3 được nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công vào ngày 18-10-1978; ông nội Lương Thanh T4, sinh năm 1943, bà nội Đỗ Thị Ánh T5, sinh năm 1947 đều được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất vào ngày 25-12-1975, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị hại yêu cầu bị H bồi thường số tiền 18.000.000 đồng và đã nhận số tiền bồi thường 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng do bà Phan Thị Kim T1 nộp thay.

Ghi nhận: Đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại H3 và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ghi nhận bà Phan Thị Kim T1 không yêu cầu bị cáo Lương Khánh H trả lại số tiền 18.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đen màn hình bị bể, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Xét thấy đề nghị của người bào chữa đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị xem xét áp dụng điều 54 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G và lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với hành vi của người thanh niên tên L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Tây Ninh để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lương Khánh H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Lương Khánh H (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Bị hại và gia đình bị hại yêu cầu bị H bồi thường số tiền 18.000.000 đồng và đã nhận số tiền bồi thường 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng do bà Phan Thị Kim T1 nộp thay.

Ghi nhận: Đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại H3 và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ghi nhận bà Phan Thị Kim T1 không yêu cầu bị cáo Lương Khánh H trả lại số tiền 18.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo.

2.2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, số seri IVBMUWFAZLUSQ8LR màu xanh đen màn hình bị bể, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2023)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Lương Khánh H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lệ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G(02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang